TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày: 24-07-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Khuê.

Ông Tống Đức Như.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Khắc D, sinh ngày 14/4/1990 tại huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Khắc T (đã chết) và bà Ngô Thị B; Có vợ là Tống Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 21/3/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Văn K, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; Nơi làm việc: Trung tâm viễn thông M, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 125 Đ, phường H, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10 năm 2018, do quen với ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1961, trú tại xã Hà D (nay là xã Yên D), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa nên Hoàng Khắc

D đến nhà ông C thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 323, BKS: 29A-407.90, thời hạn thuê là 01 tháng, giá thuê 400.000đ/ngày để làm phương tiện đi lại và chở hàng. Ông C đồng ý giao xe ô tô cho D kèm theo giấy tờ liên quan (bản phô tô công chứng) để D sử dụng. Khoảng nửa tháng sau, do cần tiền chi tiêu nên D đem chiếc xe ô tô lên phòng vé Thu Hà tại phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa gặp chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, là chủ phòng vé (bạn của D) hỏi vay 50.000.000đ và để lại chiếc xe để làm tin. Do quen biết nhau từ trước nên chị H tin tưởng, đồng ý cho D vay số tiền trên. D và chị H viết giấy vay nợ với số tiền 50.000.000đ, trong thời hạn 01 tháng và để lại chiếc xe ô tô BKS 29A-407.90 cho chị H quản lý. Cả hai thống nhất với nhau nếu quá thời hạn 01 tháng mà D không đến chuộc xe thì chị H có quyền định đoạt chiếc xe trên, bán, thanh lý để lấy lại số tiền gốc mà D đã vay. Đến thời hạn trả xe, ông C liên tục gọi điện, tìm D để đòi lại chiếc xe ô tô nhưng D lấy nhiều lý do để lẩn tránh, không trả xe và tiền thuê xe cho ông C, biết không có khả năng chuộc lại chiếc xe ô tô để trả cho ông C nên D dẫn theo vợ, con bỏ trốn vào các tỉnh phía Nam, để mặc chiếc xe ô tô đang thế chấp ở phòng vé Thu Hà, cắt liên lạc với ông C và chị H. Quá trình lẩn trốn D liên tục thay đổi địa điểm cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình D mục đích không để ông C phát hiện. Đến ngày 14/3/2024, Cơ quan C sát điều tra, Công an huyện Hà Trung phát hiện D đang lẩn trốn tại phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình D nên đã triệu tập áp giải về Công an huyện Hà Trung làm việc. Tại Cơ quan Công an, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Về phía chị Nguyễn Thị H, do quá thời hạn theo thỏa thuận với Hoàng Khắc D mà không thấy D đến trả tiền và chuộc xe, chị H gọi điện nhiều lần cho D không được nên đến đầu năm 2019 chị Hà đã bán chiếc xe ô tô BKS 29A-407.90 cho một người không biết quen biết với giá 50.000.000đ để thu lại vốn. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Hà Trung đã ra Thông báo truy tìm chiếc xe ô tô BKS: 29A-407.90 nhiều nơi. Đến ngày 12/3/2024, phát hiện anh Lê Vũ K, sinh năm 1981, trú tại ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đang sử dụng chiếc xe ô tô trên nên Cơ quan CSĐT, Công an huyện Hà Trung đã tạm giữ chiếc xe ô tô trên đưa về Công an huyện Hà Trung để phục vụ điều tra, giải quyết vụ án. Làm việc với Cơ quan điều tra, anh K khai đã mua chiếc xe ô tô Mazda 323, BKS 29A-407.90 vào khoảng tháng 3/3020 của một người ở tỉnh Đồng Tháp rao bán ở ứng dụng "Chợ tốt" trên mạng xã hội Faceboock với giá 118.000.000đ (một trăm mười tám triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập chữ viết, chữ ký của Hoàng Khắc D để giám định chữ viết, chữ ký Hoàng Khắc D ghi trong hợp đồng thuê xe ngày 20/9/2018, Giấy cam kết ngày 11/12/2018 và hợp đồng cầm cố tài sản ngày 22/3/2017. Tại Kết luận giám định số 918/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chữ ký, chữ viết "Hoàng Khắc D" dưới mục "người viết giấy", bên phải nội dung "xe mazda... 12/01/2023" ở mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết "Hoàng Khắc D" ở mẫu so sánh (ký hiệu M4) là cùng một người ký, viết ra.

Ngày 14/11/2023, Cơ quan C sát điều tra, Công an huyện Hà Trung đã trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 29A-407.90 mang tên Nguyễn Văn Thắng, địa chỉ:

thôn Cam Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội (bản chính) do ông Nguyễn Văn C là người bị hại cung cấp. Tại bản Kết luận giám định số 4372/KL-KTHS ngày 09/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Phôi chứng nhận đăng ký xe ô tô (đổi cấp lại lần thứ 2), số 056773 mẫu cần giám định (ký hiệu A) là thật.

+ Chữ ký đứng tên Thượng tá Tạ Văn Ký dưới mục "P.Trưởng phòng" ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký đứng tên thượng tá Tạ Văn Ký ở mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Về định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KLĐG ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: Giá trị định giá tài sản xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Mazda 323, màu sơn đỏ, sản xuất năm 2002, BKS 29A-407.90, xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 11/2018 là 84.000.000đ (Tám mươi tư triệu đồng).

* Về vật chứng: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 323, BKS 29A-407.90 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 29A-407.90 mang tên Nguyễn Văn T, địa chỉ: thôn Cam Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân C nên đã trả lại cho ông C.

* Về dân sự:

- Ông Nguyễn Xuân C, sau khi nhận lại chiếc xe ô tô BKS 29A-407.90 không yêu cầu Hoàng Khắc D phải trả tiền thuê xe ô tô.

- Anh Lê Vũ K đề nghị Hoàng Khắc D có trách nhiệm bồi thường số tiền anh đã bỏ ra mua chiếc xe ô tô BKS 29A-407.90 là 118.000.000đ (một trăm mười tám triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 55/CT-VKSHT ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trung, tỉnh Thanh Hoá truy tố Hoàng Khắc D về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Hoàng Khắc D đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại 10.000.000đ chi phí khấu hao xe cho ông Nguyễn Xuân C; bị hại không yêu bị cáo phải bồi thường gì thêm; đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Khắc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Khắc D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Khắc D phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Khắc D với mức án từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Xuân C không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị không xem xét; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án Lê Vũ K yêu cầu bị cáo Hoàng Khắc D phải bồi thường số tiền 118.000.000đ anh đã bỏ ra mua xe ô tô, nhưng không có đủ chứng cứ chứng minh, đề nghị dành quyền dân sự cho anh K khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu và có đủ chứng cứ chứng minh.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hoàng Khắc D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến bị hại và những người thân trong gia đình về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho họ; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội trở về chăm sóc mẹ già và hai con nhỏ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Vào ngày 29/10/2018 tại xã Yên D, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Hoàng Khắc D đã ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 323, BKS 29A-407.90 của ông Nguyễn Xuân C, thời hạn thuê 01 tháng kể từ 29/10/2018 đến 29/11/2018 với giá thuê 400.000đ/ngày. Sau khi thuê xe của ông C, do cần tiền để chi tiêu nên D đã mang chiếc xe đến phòng bán vé của chị Nguyễn Thu H tại phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa cầm cố vay số tiền 50.000.000đ. Nhận thấy không còn khả năng để chuộc lại xe để trả lại cho ông C nên D đã bỏ trốn đi khỏi địa phương nhằm chiếm đoạt chiếc xe trị giá 84.000.000đ của ông C. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo Hoàng Khắc D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi thuê tài sản bằng hình thức hợp đồng rồi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án hình sự "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" có tính chất nghiêm trọng do đối tượng Hoàng Khắc D thực hiện. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân

chính, lợi dụng sự tin tưởng của người khác, làm hợp đồng thuê xe ô ô, sau đó bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Hoàng Khắc D là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tự nguyện tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương xác nhận; Có bố đẻ tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, được tặng kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Do bị cáo Hoàng Khắc D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5.2] Xét bị cáo là đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị hại Nguyễn Xuân C không yêu cầu bị cáo Hoàng Khắc D phải bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Vũ K yêu cầu bị cáo Hoàng Khắc D phải bồi thường cho anh số tiền 118.000.000đ mà anh đã bỏ ra mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 323, BKS 29A-407.90. Do anh K không trực tiếp giao dịch mua bán chiếc xe trên với D; Quá trình điều tra, anh K cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh anh đã mua chiếc xe trên của ai, ở đâu, với giá bao nhiêu. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách một phần trong phần dân sự của vụ án, dành quyền dân sự cho anh K khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu và có đủ chứng cứ chứng minh.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Khắc D là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Khắc D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Khắc D 36 (ba sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/7/2024).

Giao bị cáo Hoàng Khắc D cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Dành quyền dân sự cho anh Lê Vũ K khởi kiện yêu cầu bị cáo Hoàng Khắc D bồi thường số tiền 118.000.000đ bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu và có đủ chứng cứ chứng minh.

Án phí: Bị cáo Hoàng Khắc D phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- UBND xã Cẩm Tâm, H.Cẩm Thuỷ;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh